

Số: 3901 /KH-UBND

Hà Nam, ngày 28 tháng 12 năm 2018

KẾ HOẠCH

Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Thực hiện các Nghị định của Chính phủ: số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC); số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC đạt chất lượng, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch các thông tin về TTHC nhằm tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc giải quyết TTHC; chấn chỉnh kịp thời những hành vi vi phạm của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC để đảm bảo tính khách quan, liên thông, kịp thời và chính xác, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

- Tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính.

- Rà soát quy định, TTHC nhằm kịp thời phát hiện các quy định, TTHC không cần thiết, không phù hợp, không đáp ứng nguyên tắc về quy định, TTHC gây khó khăn, cản trở cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ hoặc kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ.

2. Yêu cầu

- Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được cập nhật, công bố thường xuyên theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ hợp lý, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; xác định cụ thể trách nhiệm, thời gian thực hiện.

- Duy trì và cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đảm bảo thời gian theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kiểm soát TTHC

a) *Xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác kiểm soát TTHC và Kế hoạch rà soát, đánh giá các quy định, TTHC*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Tháng 12/2018.

b) *Trình UBND tỉnh ban hành quy định về kiểm soát TTHC và các nội dung liên quan đến công tác cải cách TTHC*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) *Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện công tác kiểm soát TTHC*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) *Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm soát TTHC*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Quý II/2019.

2. Kiểm soát ban hành TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh

a) *Đánh giá tác động TTHC, tính toán chi phí tuân thủ TTHC và lấy ý kiến tham gia quy định TTHC*

Cơ quan chủ trì: Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản có quy định về TTHC.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) *Thẩm định các quy định về TTHC trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật*

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh và cơ quan được giao chủ trì soạn thảo văn bản có quy định về TTHC.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Kiểm soát công bố, công khai TTHC

a) *Cập nhật, rà soát, thống kê trình UBND tỉnh công bố TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 03 cấp chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)*

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) *Kiểm soát chất lượng và công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành.

c) *Công khai TTHC tại nơi giải quyết TTHC, trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của cơ quan, đơn vị*

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

a) *Công khai địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) *Triển khai, thiết lập Hệ thống tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Theo hướng dẫn của Cục Kiểm soát TTHC- Văn phòng Chính phủ.

5. Kiểm soát việc giải quyết TTHC

a) *Thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ.*

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) *Kiểm soát việc giải quyết TTHC*

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) *Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4*

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh
Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) *Tiếp tục triển khai có hiệu quả các TTHC liên thông về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn tỉnh.*

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Triển khai có hiệu quả các TTHC liên thông về đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú; hưởng chế độ tử tuất/hỗ trợ chi phí mai táng phí/hưởng mai táng phí trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; Bưu điện tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh
Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Rà soát các quy định, thủ tục hành chính

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch rà soát quy định, thủ tục hành chính.

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành.

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2019 đến tháng 8/2019.

b) Xây dựng phương án đơn giản hóa.

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành (lĩnh vực thuộc chức năng quản lý ngành của đơn vị nào thì đơn vị đó có trách nhiệm xây dựng phương án đơn giản hóa của ngành, lĩnh vực đó).

Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Quý III/2019.

7. Tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Từ tháng 01/2019 đến tháng 12/2019.

8. Tổ chức đối thoại và phát phiếu lấy ý kiến của cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố.

Cơ quan phối hợp: Hiệp hội các doanh nghiệp; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Triển khai có hiệu quả các chương trình, đề án, nghị định, chỉ thị, thông tư... về TTTC của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ và Đề án số 836/ĐA-UBND ngày 03/4/2017 về đẩy mạnh cải cách TTTC giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện trong việc giải quyết thủ tục hành chính

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

11. Tổng hợp xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm và đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ...

12. Thực hiện công tác truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát TTTC

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Hà Nam; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan thông tin đại chúng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

13. Đề xuất sáng kiến, giải pháp thực hiện công tác kiểm soát TTTC

Cơ quan chủ trì: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Chỉ đạo việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình và có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh trong việc thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính có liên quan đến ngành, địa phương bảo đảm việc kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả.

Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, xây dựng Kế hoạch triển khai hoạt động nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của ngành, địa phương mình, gửi về Văn phòng UBND tỉnh trước ngày 01/02/2019 để tổng hợp, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ. Định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh).

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công thực hiện nội dung trong Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chủ động phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (03 tháng, 01 năm) và báo cáo đột xuất về thực hiện kiểm soát TTHC, cải cách TTHC

- Báo cáo định kỳ được lập hàng quý theo định kỳ 3 tháng/lần và một năm như sau:

+ Kỳ báo cáo định kỳ hàng quý được tính từ ngày 01 của tháng đầu quý đến ngày cuối cùng của tháng cuối quý gồm số liệu thực tế trong kỳ báo cáo. Số liệu thực tế được lấy từ ngày 01 của tháng đầu quý đến hết ngày 15 của tháng cuối quý, số liệu thực tế 15 ngày của tháng cuối quý được cộng dồn vào quý tiếp theo.

+ Kỳ báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 15 tháng 12 hàng năm gồm toàn bộ số liệu thực tế được thực hiện trong kỳ báo cáo, số liệu thực tế 15 ngày cuối tháng 12 được cộng dồn vào quý I của kỳ báo cáo tiếp theo.

- Đối với báo cáo định kỳ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) trước ngày 20 của tháng cuối quý và trước ngày 20/12/2019 (đối với báo cáo năm) để Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Văn phòng Chính phủ theo quy định.

2. Sở Tài chính

Cân đối, đảm bảo và thẩm định nguồn kinh phí hàng năm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán ngân sách, kinh phí thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình, nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính.

Bố trí nguồn kinh phí phục vụ cho hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 29/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành về mức chi thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; tiếp tục tham mưu thực hiện có hiệu quả dự án xây dựng Trung tâm tích hợp Chính phủ điện tử và kết nối liên thông giữa các cơ quan nhà nước.

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng dịch vụ công, Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đăng ký kinh doanh và cổng thanh toán tập trung quốc gia để hỗ trợ xác thực thông tin người dân, doanh nghiệp và có thể thanh toán phí, lệ phí trực tuyến khi có chỉ đạo của Trung ương.

Triển khai nâng cấp Hệ thống phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh bảo đảm theo tiêu chí, quy định thống nhất về chức năng, tính năng kỹ thuật, yêu cầu kết nối theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Hà Nam, Đài Truyền thanh cấp huyện, cấp xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ trong Kế hoạch này kịp thời thông tin, tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp về nội dung, kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

Tăng cường thời gian phát thanh, truyền hình và các tin, bài về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cũng như mô hình hoạt động của Trung tâm Hành chính công các cấp (thông báo định kỳ trên truyền hình ít nhất 1 lần/tuần vào một ngày cố định và khung giờ thích hợp; xây dựng các chuyên mục, các tin bài... với tần suất từ 3-4 chuyên đề/tháng).

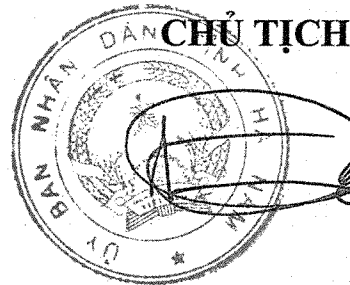
5. Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì tham mưu UBND tỉnh trong việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết, xử lý các vướng mắc và triển khai các nhiệm vụ đột xuất có liên quan đến hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ.

Nơi nhận:

- VPCP-Cục KSTTHC (để b/c);
 - Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Các PCT UBND tỉnh;
 - Các Sở, ban, ngành;
 - UBND các huyện, thành phố;
 - VPUB: LĐVP, KSTT; TH (Á);
 - Lưu: VT, KSTT.
- Th - ĐVKH/2019



Nguyễn Xuân Đông